

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HSST

Ngày 25 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vi Thị Khiếu;

Ông Cụt Văn Ôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS tham gia phiên tòa:** Ông Vương Quốc Khánh-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Nhà văn hóa bản Hòa Sơn, xã Tà Cạ, huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2022 đối với:

Họ và tên **Vi Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/12/1980, tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản KN, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H (đã chết) và bà Đậu Thị Q (đã chết); Vợ là Quang Thị N (đã ly hôn) và có 02 (Hai) con;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An kết án 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/8/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Vi Văn C; sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 57/CT-VKS-KS ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS đã truy tố bị cáo Vi Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là:

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/6/2022, Vi Văn M đi bộ một mình từ nhà của bà Lương Thị K, sinh năm 1977, trú tại Bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An ra đường Quốc lộ 7A rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Vi Văn M đi lên đồi và gặp một người đàn ông không quen biết, tại đây Vi Văn M đã hỏi mua của người này 50.000 đồng (Năm mươi nghìn) ma túy, người đàn ông đó cầm số tiền và đưa lại cho Vi Văn M 01 (Một) gói Heroine được gói bằng giấy trắng. Mua được ma túy, Vi Văn M cầm trên tay rồi xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết quay về nhà bà Lương Thị K tại Bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Sau khi về đến nhà bà Lương Thị K thì Vi Văn M cất giấu gói ma túy vừa mua được trên giường ngủ nhà bà Lương Thị K.

Đến khoảng 20 giờ ngày 02/6/2022, khi Vi Văn M đang ngủ trên giường trong nhà bà Lương Thị K thì bị Công an huyện KS phối hợp với Công an xã HK, huyện KS kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Vi Văn M một gói chất màu trắng (nghĩ là ma túy) được gói bằng giấy trắng. Bị cáo thừa nhận tang vật bị thu giữ là chất ma túy mà bị cáo đã mua về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 23 giờ 30 phút, ngày 02/6/2022 đã xác định: Chất màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Vi Văn M sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng 0,1 gam (Không phải một gam). Hội đồng đã tiến hành trích mẫu để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 770/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn M gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vi Văn M mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng, quyết định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 02/6/2022 tại Bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Vi Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam (Không phải một gam) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình, vì vậy, hành vi đó của bị cáo Vi Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến

tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo Vi Văn M có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng mà không nhằm mục đích lợi nhuận, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này còn có các đối tượng đã cho bị cáo đi nhờ xe và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra chưa chứng minh được lai lịch, danh tính cụ thể, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với bà Lương Thị K là người đã cho Vi Văn M ngủ trong nhà của mình, tuy nhiên, bà Lương Thị K không biết bị cáo cất giấu ma túy nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) đã thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để giám định thì số còn lại có khối lượng còn lại 0,05 gam (Không phải không năm gam), đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vi Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì bưu điện

có viền xanh đỏ đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Vi Văn M và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,05 gam (Không phải không năm) ma túy (Heroine). (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/10/2022 giữa Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2022)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**